

Bản án số: 25/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 08-9-2017

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải.
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2017 về việc Ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2017/QĐST-HNGĐ ngày 24/8/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị H - Sinh năm 1971

HKTT: Thôn Nh L, xã VT, huyện T K, tỉnh Hải Dương.

Hiện trú tại: thôn V D, xã H Ph, huyện MH, tỉnh H Y. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Vũ Văn Nh -Sinh năm 1956.

Địa chỉ: Thôn NhL, xã V T, huyện TK, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị H trình bày: Bà và ông Vũ Văn Nh kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã IP, huyện Ch Pr, tỉnh Gia Lai ngày 04/7/2014. Đến cuối năm 2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông Nh hay ghen sau đó xúc phạm bà, không cho bà giao tiếp với ai, hơn nữa ông Nh thường xuyên đe dọa bà H. Tháng 9/2015 vợ chồng bà về thôn NhL, xã VT, huyện T K, tỉnh Hải Dương để sinh sống nhưng hôn nhân cũng không có hạnh phúc. Đến đầu năm 2016 bà bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở cho đến nay. Vợ chồng bà sống ly thân không ai quan tâm tới ai. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà ly hôn ông Vũ Văn Nh.

Về con chung, về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng không có nên bà H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của bị đơn ông Vũ Văn Nh trình bày: Về quan hệ hôn nhân như bà H đã trình bày là đúng. Ông Nh cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, kể từ khi vợ chồng về thôn NhL, xã V T, huyện TK sinh sống, bà Huyền không chịu được cuộc sống vất vả nên lại tiếp tục vào tỉnh Gia Lai ở, bà Huyền không chung thủy với ông. Do bà H bị bệnh nên ông Nh đã vào tỉnh Gia Lai đón bà về chữa trị, sau khi khỏi bệnh đến tháng 6/2016 bà H đã bỏ đi. Nay ông Nh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không nhất trí ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên ông Nh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bà Phạm Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị giải quyết cho bà được ly hôn ông Vũ Văn Nh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán và HĐXX, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chấp hành chưa đầy đủ về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Phạm Thị H, xử cho bà Phạm Thị H ly hôn ông Vũ Văn Nh. Về án phí: Bà H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ đã tiến hành mở phiên tòa ngày 24/8/2017 và triệu tập hợp lệ nhưng ông Nhận vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa lần thứ hai Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng ông Nh vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị H và ông Vũ Văn Nh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã I P, huyện Ch Pr, tỉnh Gia Lai ngày 04/7/2014 là hôn nhân hợp pháp. Cuối năm 2014 vợ chồng bà H, ông Nh đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không có sự tin tưởng lẫn nhau, ông Nh thường ghen và cho rằng bà không chung thủy, không cho bà tiếp xúc, quan hệ với người ngoài, ông Nhận còn thường xúc phạm, đe dọa bà. Ông Nh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy từ tháng 6/2016 vợ chồng bà H, ông Nh sống ly thân cho tới nay ông Nh và bà H không có biện pháp gì cải thiện quan hệ hôn nhân. Mâu thuẫn của vợ chồng bà H, ông Nh đã được các đương sự trình bày và được chứng minh thông qua việc xác minh quan điểm của chính quyền, đoàn thể địa phương, các chứng cứ đã thu thập và được kiểm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự và quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà H và ông Nh đã thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, xử cho bà Phạm Thị H ly hôn ông Vũ Văn N là phù hợp.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Bà Phạm Thị H và ông Vũ Văn Nh đều xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Phạm Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí sơ thẩm dân sự về Hôn nhân và gia đình, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Phạm Thị H ly hôn ông Vũ Văn Nh.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm dân sự (Hôn nhân và gia đình) và được đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2014/007041 ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục T.H.A.DS huyện Tứ Kỳ;
- UBND xã IPr, huyện ChPr, tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hs, vp.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Tân